QUÍ LÂM – KIM PHƯỢNG
(Sưu tầm và hệ thống)

Cẩm Nang CÔNG TÁC QUẢN LÝ DÀNH CHO HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG HỌC

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

CẨM NANG CÔNG TÁC QUẢN LÝ
DÀNH CHO HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG HỌC

QUÍ LÂM – KIM PHƯỢNG
(Sưu tầm và hệ thống)

CẨM NANG CÔNG TÁC QUẢN LÝ
DÀNH CHO HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG HỌC

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

LỜI NÓI ĐẦU

Trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay đã tạo ra nhiều chuyển biến sâu sắc trong lĩnh vực giáo dục. Từ những quan điểm về chất lượng giáo dục, nhân cách người học đến cách thức tổ chức thực hiện quá trình giáo dục. Mọi người dân, mọi tầng lớp xã hội đều được tham gia học tập và đến lúc các nhà giáo thay vì chỉ truyền đạt tri thức cho người học một cách thụ động chuyển sang cung cấp cho người học cách thu nhận thông tin chủ động và tự giác, nắm bắt kiến thức một cách cơ bản và khoa học.

Đảng và Nhà nước ta nhận định đúng vai trò hàng đầu của công tác giáo dục - đào tạo nên đã và đang tiến hành đổi mới giáo dục một cách toàn diện và mạnh mẽ, mà trọng tâm trước tiên là đổi mới về công tác quản lý giáo dục tại các Nhà trường - Các cơ sở giáo dục - đào tạo trong toàn bộ hệ thống giáo dục quốc dân. Vì vậy, Chính phủ và các Bộ ngành liên quan đã bổ sung, điều chỉnh hệ thống pháp luật trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo. Đây chính là hành lang pháp luật, tạo khuôn khổ pháp lý cho hệ thống giáo dục quốc dân nói chung và các nhà trường nói riêng để tổ chức hoạt động giáo dục, theo đúng quy định của pháp luật, đem lại hiệu quả ngày một cao.

Để kịp thời cung cấp những quy định pháp luật mới nhất đến với Hiệu trưởng trường học và lãnh đạo các cơ sở quản lý giáo dục, Trung Tâm Giới Thiệu Sách TP.HCM phối hợp với nhà xuất bản Lao Động xuất bản cuốn sách: ***"CẨM NANG CÔNG TÁC QUẢN LÝ DÀNH CHO HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG HỌC".***

Nội dung cuốn sách bao gồm những phần chính sau:

Phần I. Luật Giáo dục - Luật Giáo dục nghề nghiệp và nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý giáo dục

Phần II. Tổ chức hoạt động giáo dục và hợp tác đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục

Phần III. Quy chế thi tốt nghiệp, tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung học cơ sở, trung học phổ thông

Phần IV. Quy trình đánh giá, xếp loại và kiểm định chất lượng giáo dục

Phần V. Chế độ kiểm soát chi tiêu nội bộ và tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý

Phần VI. Cơ chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành giáo dục và bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo

Phần VII. Chính sách mới đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh, sinh viên

Phần VIII. Công tác quản lý tài chính và sử dụng kinh phí hoạt động giáo dục

Phần IX. Chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong trường học

Phần X. Công tác thi đua khen thưởng và xét tặng danh hiệu "nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú"

Phần XI. Thanh tra và xử phạt vi phạm trong ngành giáo dục – đào tạo

Nội dung cuốn sách có giá trị thực tiễn, hy vọng đây là một tài liệu hữu ích dành cho Hiệu trưởng trường học, lãnh đạo các cơ sở quản lý giáo dục và tất cả các bạn đọc.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách đến cùng bạn đọc.

Phần I

LUẬT GIÁO DỤC - LUẬT GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC

1. VĂN BẢN HỢP NHẤT SỐ 08/VBHN-VPQH NGÀY 11-12-2014 CỦA VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

Hợp nhất Luật Giáo dục

Luật giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Luật số 44/2009/QH12 ngày 25 tháng 11 năm 2009 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2010;

2. Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 10; Luật này quy định về giáo dục[1].

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật giáo dục quy định về hệ thống giáo dục quốc dân; nhà trường, cơ sở giáo dục khác của hệ thống giáo dục quốc dân, của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân; tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động giáo dục.

Điều 2. Mục tiêu giáo dục

Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 3. Tính chất, nguyên lý giáo dục

1. Nền giáo dục Việt Nam là nền giáo dục xã hội chủ nghĩa có tính nhân dân, dân tộc, khoa học, hiện đại, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng.

2. Hoạt động giáo dục phải được thực hiện theo nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết

hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

Điều 4. Hệ thống giáo dục quốc dân

1. Hệ thống giáo dục quốc dân gồm giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.

2. Các cấp học và trình độ đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm:

a) Giáo dục mầm non có nhà trẻ và mẫu giáo;

b) Giáo dục phổ thông có tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông;

c)[2] Giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác;

d)[3] Giáo dục đại học và sau đại học (sau đây gọi chung là giáo dục đại học) đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ.

Điều 5. Yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục

1. Nội dung giáo dục phải bảo đảm tính cơ bản, toàn diện, thiết thực, hiện đại và có hệ thống; coi trọng giáo dục tư tưởng và ý thức công dân; kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp, bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; phù hợp với sự phát triển về tâm sinh lý lứa tuổi của người học.

2. Phương pháp giáo dục phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học; bồi dưỡng cho người học năng lực tự học, khả năng thực hành, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên.

Điều 6. Chương trình giáo dục

1. Chương trình giáo dục thể hiện mục tiêu giáo dục; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, cách thức đánh giá kết quả giáo dục đối với các môn học ở mỗi lớp, mỗi cấp học hoặc trình độ đào tạo.

2.[4] Chương trình giáo dục phải bảo đảm tính hiện đại, tính ổn định, tính thống nhất, tính thực tiễn, tính hợp lý và kế thừa giữa các cấp học và trình độ đào tạo; tạo điều kiện cho sự phân luồng, liên thông, chuyển đổi giữa các trình độ đào tạo, ngành đào tạo và hình thức giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân; là cơ sở bảo đảm chất lượng giáo dục toàn diện; đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

3. Yêu cầu về nội dung kiến thức và kỹ năng quy định trong chương trình giáo dục phải được cụ thể hóa thành sách giáo khoa ở giáo dục phổ thông, giáo trình và tài liệu giảng dạy ở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, giáo dục thường xuyên. Sách giáo khoa, giáo trình và tài liệu giảng dạy phải đáp ứng yêu cầu về phương pháp giáo dục.

4. Chương trình giáo dục được tổ chức thực hiện theo năm học đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông; theo năm học hoặc theo hình thức tích lũy tín chỉ đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học.

Kết quả học tập môn học hoặc tín chỉ mà người học tích lũy được khi theo học một chương trình giáo dục được công nhận để xem xét về giá trị chuyển đổi cho môn học hoặc tín chỉ tương ứng trong chương trình giáo dục khác khi người học chuyển ngành nghề đào tạo, chuyển hình thức học tập hoặc học lên ở cấp học, trình độ đào tạo cao hơn.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc thực hiện chương trình giáo dục theo hình thức tích lũy tín chỉ, việc công nhận để xem xét về giá trị chuyển đổi kết quả học tập môn học hoặc tín chỉ.